

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 17/2013/QĐ-UBND

Nha Trang, ngày 24 tháng 9 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý chất thải rắn
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09/4/2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn;

Căn cứ Thông tư số 13/2007/TT-BXD ngày 31/12/2007 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều của Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09/4/2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1455/TT-SXD ngày 02/8/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công, phân cấp quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Trưởng Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *TM*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- T/T TU, T/T UBND tỉnh, T/T HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Đài PTTH Khánh Hòa, Báo Khánh Hòa;
- Lưu: VT,

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Chiến Thắng
Nguyễn Chiến Thắng

QUY ĐỊNH

Về phân công, phân cấp quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

(Ban hành kèm theo Quyết định số 17/2013/QĐ-UBND, ngày 24/9/2013
của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về phân công, phân cấp quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các sở, ngành của tỉnh Khánh Hòa; Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân và hộ gia đình (chủ nguồn thải) có hoạt động liên quan đến chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Chương II

PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN

Điều 3. Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh

1. Sở Xây dựng

a) Thực hiện quản lý nhà nước đối với các hoạt động quản lý, xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung liên quan đến công tác quy hoạch quản lý chất thải rắn.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở ngành liên quan xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đơn giá dịch vụ công ích xử lý chất thải rắn.

d) Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự toán dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn để làm cơ sở đấu thầu thực hiện dịch vụ công ích có sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

e) Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thu gom, lưu giữ chất thải rắn nguy hại tại chỗ trong các cơ sở sản xuất, làng nghề, y tế, cơ sở nghiên cứu thử nghiệm (các nội dung thuộc ngành do mình quản lý).

f) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc phục hồi, tái sử dụng, chuyển đổi mục đích sử dụng và thực hiện quan trắc môi trường đối với các cơ sở xử lý chất thải rắn sau khi kết thúc hoạt động.

g) Hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc quản lý chất thải rắn.

h) Định kỳ hàng năm kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý chất thải rắn và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Quản lý việc sử dụng đất xây dựng mới cơ sở xử lý chất thải rắn.

b) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chính sách ưu đãi về đất đai cho hoạt động quản lý chất thải rắn.

c) Tổ chức thẩm định đánh giá tác động môi trường đối với các quy hoạch và dự án xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn.

d) Chủ trì hướng dẫn việc phục hồi, tái sử dụng diện tích, chuyển đổi mục đích sử dụng và quan trắc môi trường của các cơ sở xử lý chất thải rắn sau khi kết thúc hoạt động.

e) Chủ trì công tác tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh.

f) Hướng dẫn công tác giải phóng mặt bằng, đền bù hỗ trợ để xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn.

3. Sở Tài chính

a) Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt giá dịch vụ xử lý chất thải rắn và chất thải rắn nguy hại do đơn vị có dự án xử lý chất thải rắn (vốn ngoài ngân sách) cung cấp dịch vụ.

b) Hướng dẫn cơ chế ưu đãi và hỗ trợ về tài chính đối với việc xã hội hóa hoạt động đầu tư xây dựng các cơ sở xử lý chất thải rắn.

4. Sở Kế hoạch và đầu tư

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch vốn cho công tác quy hoạch quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc khuyến khích mọi hình thức đầu tư cho lĩnh vực chất thải rắn: hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC), xây dựng - khai thác - chuyển giao (BOT), hợp đồng xây dựng - chuyển giao - khai thác (BTO), hợp đồng xây dựng - chuyển giao (BT), mua lại doanh nghiệp, mua

trái phiếu, đầu tư chứng khoán và các hình thức đầu tư khác theo quy định của Luật Đầu tư.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quy định về chính sách ưu đãi, hỗ trợ của nhà nước theo các quy định của pháp luật liên quan;

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh danh mục các dự án xây dựng chất thải rắn xã hội hóa, kêu gọi đầu tư;

e) Tham mưu và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn; tham mưu lựa chọn chủ đầu tư xây dựng công trình xử lý chất thải rắn được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách tỉnh hoặc Trung ương.

5. Sở Y tế

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quy định hướng dẫn bảo đảm yêu cầu về an toàn, vệ sinh phòng dịch, không gây ô nhiễm môi trường của chất thải rắn theo quy định của Bộ Y tế.

b) Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thu gom, lưu giữ chất thải rắn nguy hại tại chỗ trong các cơ sở sản xuất, làng nghề, y tế, cơ sở nghiên cứu thử nghiệm (các nội dung thuộc ngành được phân công quản lý).

6. Sở Công Thương

Chủ trì hướng dẫn việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong các chương trình, đề án, dự án của ngành công thương.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

Tổ chức góp ý, thẩm định công nghệ trong các dự án xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh.

8. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh

Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và các đơn vị đóng quân thuộc Bộ Quốc phòng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tổ chức lập quy hoạch xây dựng, quản lý bãi chôn lấp, tiêu hủy vật liệu nổ và chất thải nguy hại được thải ra từ các hoạt động quân sự, quốc phòng trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

9. Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong

Tổ chức quản lý quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Khánh Hòa thuộc địa bàn Khu kinh tế Vân Phong; quản lý đầu tư, xây dựng các dự án xử lý chất thải rắn trong Khu kinh tế Vân Phong và các khu công nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Thực hiện quản lý nhà nước đối với các hoạt động quản lý, xử lý chất thải rắn trên phạm vi địa bàn do mình quản lý.

2. Thực hiện công tác xây dựng quản lý và sử dụng chất thải rắn bằng nguồn vốn ngân sách trên địa bàn mình quản lý gồm:

- Tổ chức công bố công khai và thực hiện quy hoạch chất thải rắn;
- Quản lý hoạt động đầu tư, xây dựng dự án cơ sở xử lý chất thải rắn trên địa bàn theo phân cấp;
- Tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thu gom, vận chuyển chất thải rắn theo thẩm quyền.

3. Giao đơn vị đủ chức năng làm chủ đầu tư xây dựng công trình xử lý chất thải rắn được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách cấp huyện thuộc địa bàn mình quản lý.

4. Xây dựng, phê duyệt và ban hành quy chế quản lý chất thải rắn trên phạm vi địa bàn do mình quản lý.

Điều 5. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

1. Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn, các tổ chức đoàn thể, cộng đồng dân cư có trách nhiệm giám sát quá trình thu gom, vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn quản lý. Trong trường hợp phát hiện những vi phạm pháp luật về quản lý chất thải rắn thì xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Nội dung giám sát chủ thu gom, vận chuyển chất thải rắn gồm:

- a) Quy trình thu gom, vận chuyển đã được thông báo: cung cấp túi đựng chất thải; thời gian, địa điểm và tuyến thu gom; địa điểm vận chuyển đến;
- b) Thu phí vệ sinh theo quy định.

3. Nội dung kiểm tra, xử lý chủ thu gom, vận chuyển chất thải rắn nếu vi phạm gồm:

- a) Các yêu cầu bảo đảm vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển chất thải rắn;
- b) Yêu cầu về phương tiện, trang bị bảo hộ cho người lao động.

Điều 6. Các doanh nghiệp thu gom, vận chuyển chất thải rắn

1. Các doanh nghiệp thu gom, vận chuyển chất thải rắn thông thường phải thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại Điều 26 (về trách nhiệm của chủ thu gom, vận chuyển chất thải rắn thông thường) Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09/4/2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn (sau đây gọi là Nghị định 59/2007/NĐ-CP).

2. Các doanh nghiệp thu gom, vận chuyển chất thải rắn nguy hại phải thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại Điều 27 Nghị định 59/2007/NĐ-CP (về trách nhiệm của chủ thu gom, vận chuyển chất thải rắn nguy hại).

3. Ngoài ra, các doanh nghiệp thu gom, vận chuyển chất thải rắn còn phải thực hiện các nội dung sau:

- Có trách nhiệm phối hợp và chịu sự quản lý của các cơ quan chuyên môn về hoạt động quản lý, xử lý chất thải rắn.

- Thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn và các hạng mục công trình phụ trợ theo đúng dự án được duyệt;

- Tuân thủ nghiêm túc về thời gian thực hiện việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn theo quy định;

- Đảm bảo vệ sinh, môi trường khu vực thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

Điều 7. Các chủ nguồn thải

1. Chủ nguồn thải chất thải rắn thông thường ngoài trách nhiệm và nghĩa vụ phải thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định 59/2007/NĐ-CP (về trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ nguồn thải chất thải rắn thông thường) còn phải thực hiện các nội dung sau:

- Lưu giữ chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường, đổ chất thải đúng thời gian và đúng nơi quy định;

- Tham gia các hoạt động vệ sinh môi trường khu phố, đường làng, ngõ xóm, nơi công cộng do chính quyền và các đoàn thể địa phương phát động.

2. Chủ nguồn thải chất thải rắn nguy hại phải thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại Điều 23 Nghị định 59/2007/NĐ-CP (về trách nhiệm của chủ nguồn thải chất thải rắn nguy hại).

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Thực hiện báo cáo định kỳ

- Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (1 lần/quý, vào ngày 15 của tháng cuối quý) về công tác quản lý chất thải rắn.

- Ban quản lý Khu Kinh tế Vân Phong, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố định kỳ hàng năm báo cáo Sở Xây dựng về các nội dung công tác quản lý chất thải rắn (trước ngày 15 tháng 12 hàng năm) để Sở Xây dựng tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Sở Xây dựng tổng hợp báo cáo định kỳ hàng năm của Ban quản lý Khu Kinh tế Vân Phong, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố về các nội dung công tác quản lý chất thải rắn để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 9. Thanh tra, kiểm tra

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì công tác thanh tra việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường tại các cơ sở xử lý chất thải rắn.

- Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã theo thẩm quyền có trách nhiệm kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường, xử lý chất thải rắn theo quy định.

- Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chủ trì trong công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường.

Điều 10. Xử lý vi phạm

Việc xử lý hành vi vi phạm các quy định về thu gom, vận chuyển, xử lý và đổ chất thải rắn thực hiện theo quy định tại Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27/02/2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở, Nghị định số 117/2009/NĐ-CP ngày 31/12/2009 của Chính phủ về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và các quy định khác liên quan.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

Các Sở, ngành, Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức và cá nhân thực hiện đúng Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vướng mắc, phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, kịp thời giải quyết và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Chiến Thắng